TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HS-PT
Ngày: 28/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Bắc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Ông Hoàng Trí Thức

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Đài Trang - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo Đặng Tiến H, Nguyễn Hoài A, Trần Anh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Tiến H, sinh ngày 26/5/2007 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Đặng Tiến B và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Là con đầu trong gia đình có 02 anh em; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt ngày 09/6/2024, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

2. Nguyễn Hoài A, sinh năm 2006 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: khu phố F, phường P (nay là phường P), thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông Lương Văn H1 và bà Nguyễn Thị Ngọc N; là con út trong gia đình có 04 chị em; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 09/6/2024, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

3. Trần Anh T, sinh ngày 01/01/2007 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: tổ A, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; không rõ cha mẹ, được bà ngoại là Trần Thị T1 (đã chết) nuôi dưỡng; Là con duy nhất trong gia đình; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 18/10/2024, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

** Đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Tiến H là cha ruột:* ông Đặng Tiến B, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

** Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Tiến H, Trần Anh T:* Luật sư Hoàng Đăng Vĩnh H2 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, bị hại, người làm chứng nhưng không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20h00’ ngày 04/03/2024, Lê Quốc C, Bạch Trung H3, Đặng Tiến H, Trần Thành D, Võ Hữu L1, Nguyễn Hoài A, Trần Anh T, Đỗ Thị Kim T2 (sinh ngày 06/07/2009), Nguyễn Bá P (sinh ngày 14/8/2008) đang đứng chơi tại khu vực bờ kè thuộc phường P, thành phố B thì bị một nhóm thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mang theo hung khí (dao tự chế) chạy xe mô tô đến, đuổi đánh nên cả nhóm lên xe mô tô bỏ chạy. Bị đuổi chém nên cả nhóm H rủ nhau đi về khu vực phòng trọ của A, H và P thuộc khu phố H, phường L lấy hung khí, tìm nhóm trên giải quyết mâu thuẫn. A, H, P, H3 vào vườn chuối sau dãy phòng trọ lấy hung khí cất giấu trước đó đem ra đầu đường. C chở L1 cầm dao tự chế dài khoảng 60cm, D chở H3 ngồi giữa cầm cây sắt một đầu có hàn lưỡi dao dài 1,7m phần đầu được hàn với 01 lưỡi dao nhọn còn T ngồi sau, chạy trước ra quốc lộ E chạy về khu vực bờ kè phường P là vị trí ban đầu cả nhóm ngồi chơi để đứng đợi. Đợi khoảng 05 phút C, L1, D, H3, T cùng nhau đi tìm kiếm nhóm thanh niên trước đó đã đuổi chém mình để trả thù.

T cầm con dao tự chế dài 60cm, L1 ngồi sau cầm 01 dao tự chế dài 60cm giấu trong người, H3 cầm cây dao dài 1,7m đi đến chợ B3. Hai xe đi lòng vòng từ bờ kè trên đường L, rẽ trái vào đường D, qua đường B, tiếp tục chạy đường B ra đến khu vực vòng xoay nước Bà Rịa thì tiếp tục di chuyển về khu vực B để chờ nhóm A, P, T2, H.

Nhóm của A, P, T2, H chạy sau, đến khu vực bờ kè gặp anh Ngô Văn T3 (sinh ngày 15/3/2007) điều khiển xe mô tô Honda Vision màu đỏ, biển số 72D1-310.06 chở Đặng Nguyễn Nhật H4 (sinh ngày 09/8/2007) và Đinh Duy Đ (sinh ngày 04/01/2007) ngang qua. Cả nhóm đuổi theo xe anh T3, đến khu vực bờ kè thuộc khu phố H, phường L thì xe T2 chở H áp sát xe anh T3. H dùng dao tự chế chém anh T3, Đ, H4 nhưng không trúng; xe của A chở P đi đến áp sát chém về

phía anh T3 làm anh T3, Đ, H4 ngã xuống đường. P cầm rựa chém 01 nhát vào lưng anh Đ gây thương tích. Lúc này P và A chạy đuổi theo nhóm của T3 nhưng không kịp nên H, A, P quay lại vị trí xe anh T3 bỏ lại sử dụng dao, rựa đập phá xe của T3. Đập phá xe xong T2 chở H, A chở P đi về bờ kè (vị trí ban đầu) ngồi chơi thì thấy C, D, L1, H3, T đang ở đây. Cả nhóm mang hung khí ra khu vực bãi đất trống gần khu dân cư Đồng Mắt M thuộc phường L, cất giấu rồi đi về.

Bản kết luận định giá tài sản số 73A/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản xác định: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô Honda Vision màu đỏ, BKS 72D1-301.06 là 3.595.000 đồng (Ba triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Bản kết luận giám định số 188/KLTTCT-PYBRVT ngày 27/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với Đinh Duy Đ kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương của anh Đ là 1%.

Vụ thứ hai: Khoảng 21h00’ ngày 13/3/2024 do có mâu thuẫn từ trước với nhau nên Lê Hữu T4 nhắn tin hẹn Đặng Tiến H ra bãi số 5 chợ B3 thuộc phường P, thành phố B để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, H gọi điện thoại cho Nguyễn Hoài A, Trần Thành D, Bạch Trung H3, Lê Quốc C, Võ Hữu L1, Đỗ Thị Kim T2 và Ngô Nguyễn Như N1 đi tìm T4 để giải quyết mâu thuẫn. Cả nhóm gặp T4 đang ở khu vực bãi đất trống (C) gần khu vực hồ B cùng với Lê Nguyễn Duy K (sinh ngày 29/05/2010), Nguyễn Hoàng T5 (sinh ngày 26/11/2006), Phạm Gia H5 (sinh ngày 18/02/2009), Nguyễn Duy K1 (sinh ngày 11/11/2008), Nguyễn Văn Q (sinh ngày 26/07/2004). T4 sử dụng điện thoại di động quay 01 đoạn video dài 02 giây thể hiện có một số xe máy và chân của những người có mặt tại đây và gửi cho H. Sau đó, T4 về nhà lấy xe đi rước bạn gái.

Nhận được đoạn video Thái gửi, nhóm của H cùng đi đến bãi đất trống gần khu tái định cư đồng Mắt M thuộc phường L để lấy hung khí đi giải quyết mâu thuẫn. A kẹp 01 cây dao (dao bướm) phía trước gác ba ga xe chở H ngồi phía sau cầm 01 cây rựa; C chở L1 cầm 01 cây dao (dao bướm); D chở N1, H3 bọc 01 cây dao (dao mèo) và chia thành 02 nhóm: Nhóm 1 gồm A, H, C, L1, nhóm 2 chạy sau là H3, D, T2, N1. Nhóm của H di chuyển trên tuyến quốc lộ E đến ngã 3 giao với đường N thì T4 đang trên đường chạy đi đón bạn gái. Thấy nhóm của H mang theo hung khí nên T4 quay đầu xe lại và chạy theo phía sau nhóm của H.

Khi đi đến ngã 3, cả nhóm cùng rẽ chạy vào đường R thì H nói A chạy lên trước để nói chuyện với nhóm của T4, còn những người khác đứng ngoài chờ. Lúc này C và L1 đứng lại; H3, D, Thư N phía sau chạy lên. A chở H chạy đến gần ngã tư giữa đường R Xoài M và Trịnh Đình T6 thì T4 chạy từ phía sau lên đạp mạnh vào chân của A và thách thức, tăng ga bỏ chạy về khu vực công viên hồ B. Sau khi bị đạp thì A đuổi theo nhưng không kịp, khi đến ngã tư đường R Xoài M và Trịnh Đình T6 thì A thấy 02 xe máy đang chạy đến. Nghĩ đây là nhóm của T4 nên A chặn xe của T5 đang chở H5 (xe của K cho T5 mượn), H ngồi phía sau vung dao chém nhưng không trúng, T5 và H5 bỏ xe để chạy trốn. H tiếp tục bước xuống xe vung dao lên xe phía sau do K1 chở K, nhưng không trúng và tăng ga bỏ về hướng về hồ B thì gặp T5 đi bộ nên chở T5 luôn.

Nhóm của H chạy đến ngã tư đường T với đường R thì đổi xe. Lúc này, H3 chuyển qua ngồi sau xe của D, T2 chở N1, A chở H, C chở L1. Khi thấy K, T5 và K1 đang chạy về hướng Công an phường K thì nhóm của H đuổi theo. Thấy bị truy đuổi, K1 và T5 rẽ vào hẻm chạy còn K chạy trên đường T. Thấy K chạy xe thì A và H chạy đến trước, H vung dao rựa chém nhưng không gây thương tích. Lúc này, xe D chở H3 chạy tới, H3 vung dao chém nhưng K né tránh được. K chạy được một đoạn thì xe của C cũng đuổi kịp áp sát, L1 ngồi phía sau sử dụng dao chém nhưng không trúng. Sau khi L1 vừa chém xong thì xe máy của A chở theo H cũng chạy đến và áp sát, H tiếp tục vung dao chém nhưng chém không trúng. Tuy nhiên, khi lách lên vỉa hè để né tránh H thì K húc vào chậu cây ven đường nằm gục trên vỉa hè, nhóm A quay đầu xe chạy về phía cổng chào Bà Rịa, đưa các hung khí cho L1 cất giấu.

Tại Bản kết luận giám định số 158/KLTTCT-PYBRVT ngày 03/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với Lê Nguyễn Duy K xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương vết thương của Lê Nguyễn Duy K tại thời điểm giám định là **32%** (Ba mươi hai phần trăm).

*** Trách nhiệm dân sự:**

- Anh Đinh Huy Đ1 không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Anh Ngô Văn T3 đã nhận bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô với số tiền 4.000.000 đồng và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đối với cháu Lê Nguyễn Duy K đã được gia đình bị cáo C bồi thường 10.000.000 đồng, gia đình bị cáo D bồi thường 10.000.000 đồng, gia đình bị cáo H3 bồi thường 5.000.000 đồng, gia đình bị cáo H bồi thường 5.000.000 đồng.

*** Xử lý vật chứng:**

- Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô BKS 72D1-301.06 do bà Lê Kim T7 (mẹ anh Ngô Văn T3) đứng tên hợp pháp. Ngày 15/4/2024, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bà T7.

- Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bảo quản, chờ xử lý đối với: 01 con dao dài 50cm, lưỡi nhọn dài 37cm, bản rộng 06cm, cán gỗ kích thước 13x4cm; 01 con dao dài 50cm, lưỡi nhọn dài 37cm, bản rộng 06cm, cán nhựa kích thước 13x4cm; 01 con dao rựa kích thước 80x5cm, cán bằng gỗ dài 51cm, đường kính 3cm.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đặng Tiến H, Nguyễn Hoài A phạm các tội: "Cố ý gây thương tích", "Cố ý làm hư hỏng tài sản", "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo Trần Anh T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Tiến H 06 (S) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Tiến H 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Tiến H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 03 tội Đặng Tiến H phải chấp hành là 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, tính từ ngày 09/6/2024.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài A 07 (B1) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài A 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài A 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 03 tội Nguyễn Hoài A phải chấp hành là 07 (Bảy) năm 04 (Bốn) tháng tù, tính từ ngày 09/6/2024.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Anh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày 18/10/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Ngày 04/02/2025, các bị cáo Đặng Tiến H, Nguyễn Hoài A, Trần Anh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, khai nhận hành vi phạm tội.

5. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: Các bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đặng Tiến H, Nguyễn

Hoài A phạm tội "Cố ý gây thương tích", "Cố ý làm hư hỏng tài sản", "Gây rối trật tự công cộng", bị cáo Trần Anh T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"; xử phạt bị cáo Đặng Tiến H 06 (S) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, tổng hợp hình phạt chung của 03 tội là 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài A 07 (B1) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, tổng hợp hình phạt chung của 03 tội là 07 (Bảy) năm 04 (Bốn) tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Anh T 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù, là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ hay tài liệu nào mới để xem xét cho yêu cầu kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

6. Tranh luận và đối đáp tại phiên toà:

6.1. Luật sư Hoàng Đăng Vĩnh H2 bào chữa cho các bị cáo Đặng Tiến H, Trần Anh T: Thống nhất với tội danh, khung hình phạt Tòa án sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, lần đầu phạm tội, đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo T mồ côi, được bà ngoại nuôi dưỡng nay bà ngoại đã chết; xem xét áp dụng Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

6.2. Các bị cáo Đặng Tiến H và Trần Anh T nhất trí với lời bào chữa của Luật sư, không bào chữa, tranh luận bổ sung. Bị cáo Nguyễn Hoài A không có ý kiến tranh luận.

6.3. Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Do đó, các tình tiết giảm nhẹ mà Luật sư trình bày không phải căn cứ xem xét, áp dụng cho kháng cáo của các bị cáo.

7. Các bị cáo nói lời sau cùng thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về làm công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể, hình thức và nội dung đơn kháng cáo, là kháng cáo hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và Điều luật áp dụng*:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Trong quá trình tụ tập đứng chơi tại khu vực B (công viên) Đặng Tiến H cùng các bạn trong nhóm gồm Nguyễn Hoài A, Lê Quốc C, Trần Thành D, Bạch Trung H3, Võ Hữu L1, Trần Anh T và P, T2 có phát sinh mâu thuẫn với một nhóm thanh niên khác. Khoảng 20h00’ ngày 04/3/2024 H phát động và cả nhóm đi về nhà trọ của L1 lấy hung khí là dao tự chế, cây dao dài 1,7m có gắn lưỡi dao đi tìm nhóm người kia, sau đó tách thành hai nhóm đi tìm người. Nhóm 1 gồm: C, L1, D, H3, T; nhóm 2 gồm: A, P, H, T2. Nhóm 1 di chuyển bằng xe mô tô từ khu vực B vòng quanh khu vực chợ B3 để tìm nhóm thanh niên kia để giải quyết mâu thuẫn. Nhóm 2 di chuyển bằng xe mô tô tại khu vực B thuộc khu phố H, phường L, thành phố B. H, A cầm theo hung khí là dao tự chế. Nhóm 2 của H khi gặp nhóm của anh Ngô Văn T3, đã có hành vi đuổi chém anh Ngô Văn T3, Đinh Duy Đ, Đặng Nguyễn Nhật H4. Anh T3 bỏ chạy nên nhóm này sử dụng dao, rựa đập phá xe Honda Vision biển số 72D1-310.06 của anh T3 (mượn của mẹ là bà T7). Hậu quả: Anh Đinh Duy Đ bị thương tích 01%, xe Honda Vision bị thiệt hại trị giá 3.595.000 đồng.

[2.2] Khoảng 21h00’ ngày 13/3/2024, do có mâu thuẫn từ trước với Lê Hữu T4, Đặng Tiến H đã rủ Nguyễn Hoài A, Trần Thành D, Bạch Trung H3, Lê Quốc C, Võ Hữu L1, Đỗ Thị Kim T2 và Ngô Nguyễn Như N1 đi thành nhóm mang theo các loại hung khí từ khu vực Đồng Mắt M thuộc phường L, thành phố B đến phường K, thành phố B tìm T4 để giải quyết mâu thuẫn.

Quá trình rượt đuổi Lê Hữu T4 thì D chở H3, T2 chở N1, A chở H, C chở L1 đuổi theo xe của các cháu Lê Nguyễn Duy K, Nguyễn Hoàng T5, Nguyễn Duy K1 đang chạy về hướng Công an phường K vì nghĩ là họ đi cùng T4. H, H3, L1 vung dao chém nhưng K tránh được. Khi lách lên vỉa hè để né tránh khi H tiếp tục áp sát vung dao chém, thì cháu K húc vào chậu cây ven đường nằm gục trên vỉa hè, bị thương tích 32% (Ba mươi hai phần trăm).

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Đặng Tiến H, Nguyễn Hoài A về các tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo bị cáo Trần Anh T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:*

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời xâm phạm tới sức khỏe và tài sản được pháp luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội của địa phương, gây hoang mang lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo H là người đã rủ rê các bị cáo còn lại

mang theo hung khí nguy hiểm, chạy xe trên các tuyến đường tập trung đông dân cư; phá hoại tài sản và gây thương tích cho người khác. Các bị cáo nhận thức rõ việc dùng hung khí nguy hiểm đâm chém gây thương tích, đập phá tài sản gây thiệt hại, chở nhau thành đoàn người mang theo hung khí nguy hiểm diễu trên các tuyến đường đông người gây mất trật tự công cộng là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

Do vậy, phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, để đảm bảo tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa chung, đồng thời nêu cao tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đặng Tiến H 06 (S) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, tổng hợp hình phạt chung của 03 tội là 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài A 07 (B1) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, tổng hợp hình phạt chung của 03 tội là 07 (Bảy) năm 04 (Bốn) tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Anh T 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không bổ sung tình tiết nào mới làm căn cứ xem xét cho kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở nên Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4]. *Về án phí:* Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Tiến H, Nguyễn Hoài A, Trần Anh T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Tiến H, Nguyễn Hoài A phạm các tội: "Cố ý gây thương tích", "Cố ý làm hư hỏng tài sản", "Gây rối trật tự công cộng"; bị cáo Trần Anh T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Tiến H 06 (S) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Tiến H 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Tiến H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 03 tội buộc bị cáo Đặng Tiến H phải chấp hành là 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2024.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài A 07 (B1) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài A 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài A 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 03 tội buộc bị cáo Nguyễn Hoài A phải chấp hành là 07 (Bảy) năm 04 (B2) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2024.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Anh T 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2024.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. *Án phí hình sự phúc thẩm:* Các bị cáo Đặng Tiến H, Nguyễn Hoài A, Trần Anh T nộp mỗi người 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/4/2025).

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Phân trại tạm giam khu vực thành phố B;
- Tòa án nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu (3): Hồ sơ, Toà Hình sự, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Minh Bắc